

Số: /TB-BKTNS

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-BKTNS ngày 15/10/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Xét báo cáo số 798/BC-ĐGS ngày 29/12/2025 của Đoàn giám sát, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tổng quan tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh

1.1. Việc ban hành các văn bản để thực hiện quản lý, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn

Trong thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường của tỉnh đã được UBND tỉnh quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành và việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường lĩnh vực chăn nuôi đạt những kết quả sau:

- UBND tỉnh Đồng Nai (cũ) đã ban hành kế hoạch¹ tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; kế hoạch triển khai và quyết định phê duyệt danh sách các cơ sở chăn nuôi phải di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh².

- UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành các văn bản³ về xây dựng vùng chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng vùng chăn nuôi gia súc an toàn dịch bệnh động vật; nâng cao năng lực quản lý vùng an toàn dịch bệnh trong công tác khảo sát đề cấp chủ trương đầu tư, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường; quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

Bên cạnh đó, theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành các Văn bản nhằm triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định theo lĩnh vực quản lý, cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai (cũ) đã ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực cấm chăn nuôi theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND tỉnh.

¹ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 13/4/2023

² quy định khu vực không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

³ Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 27/02/2023; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 12/7/2023; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 27/7/2023; Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 18/6/2025.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) đã ban hành 11 văn bản liên quan việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được ban hành và thực thi đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

1.2. Quy mô, loại hình, công nghệ chăn nuôi

- Theo báo cáo, tổng đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập hiện nay là 3.390.901 gia súc (heo, bò) và 30.313.149 gia cầm (gà, vịt); 504 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô cấp Bộ, cấp tỉnh phê duyệt thủ tục môi trường (có 357 cơ sở chăn nuôi heo, 117 cơ sở chăn nuôi gà, 20 cơ sở chăn nuôi vịt và 09 cơ sở nuôi bò).

- Quy mô:

+ Cấp Bộ phê duyệt hồ sơ môi trường: 13 cơ sở.

+ UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ môi trường: 491 cơ sở.

+ Cấp huyện (cũ): 1.289 cơ sở (Đồng Nai: 1.026 cơ sở⁴, Bình Phước: 263 cơ sở⁵).

+ Cơ sở nhỏ lẻ (nông hộ): 22.872 cơ sở tại tỉnh Đồng Nai (cũ); không có số liệu của tỉnh Bình Phước (cũ).

- Loại hình nuôi: Các trang trại chăn nuôi trên địa bàn tỉnh hiện đang chăn nuôi theo các hình thức: Tự nuôi, cho thuê trại, gia công.

- Công nghệ chăn nuôi:

+ Hầu hết các cơ sở chăn nuôi quy mô cấp Bộ, UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ môi trường đều là công nghệ nuôi chuồng lạnh.

+ Đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô cấp huyện trước đây phê duyệt hầu hết đã đầu tư công nghệ nuôi chuồng lạnh, tuy nhiên vẫn còn một số trang trại chăn nuôi chuồng hở.

2. Công tác quản lý về quy hoạch, đất đai và xây dựng đối với cơ sở chăn nuôi

- Ngày 03/7/2024, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 586/QĐ-TTg, trên cơ sở đó, UBND tỉnh và UBND cấp huyện đã triển khai thực hiện công tác quy hoạch chăn nuôi tại địa phương. Đồng thời, quyết liệt thực theo chủ trương di dời các hộ chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh, đối với quy hoạch

⁴ Trên địa bàn tỉnh có 1.026 cơ sở có quy mô cấp huyện (cũ) quản lý, việc chấp hành về lĩnh vực bảo vệ môi trường của các cơ sở; trong đó, có 352 cơ sở chăn nuôi được Ủy ban nhân dân cấp huyện (đến 30/6/2025) cấp thủ tục môi trường; 674 cơ sở chưa có thủ tục môi trường; 761/1.026 cơ sở chăn nuôi đang hoạt động, 265/1.026 cơ sở ngưng hoạt động và khoảng 22.872 cơ sở chăn nuôi trâu, bò, heo, dê, gà, vịt, cút với quy mô nhỏ lẻ (quy mô nông hộ), phục vụ phát triển kinh tế gia đình không thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các cơ sở chăn nuôi quy mô nhỏ thường xây dựng gắn liền nơi ở, tận dụng đất vườn làm chuồng trại. Hoạt động chăn nuôi trâu, bò, dê thường chăn thả khu vực đồng trống hoặc khu vực đất quy hoạch phát triển dự án chưa triển khai xây dựng để tận dụng nguồn thức ăn tự nhiên.

⁵ Toàn tỉnh có khoảng 263 cơ sở chăn nuôi có quy mô vừa và nhỏ do cấp huyện (cũ) quản lý đang hoạt động, trong đó: có khoảng 50 cơ sở chăn nuôi gia cầm; 213 cơ sở chăn nuôi gia súc. Hầu hết các quy mô vừa và nhỏ ở cấp huyện do hộ gia đình đầu tư nên có nguồn vốn nhỏ, thường tận dụng đất rẫy, đất vườn của gia đình để xây dựng chuồng trại.

huyện Nhơn Trạch, định hướng không phát triển chăn nuôi vào cơ cấu phát triển kinh tế địa phương. Kết quả đến nay, có 2.464/2.981 cơ sở đã di dời, ngưng chăn nuôi, đạt tỷ lệ 82,66% so với tổng số các cơ sở phải di dời, ngưng chăn nuôi; trong đó chủ yếu là ngưng chăn nuôi (2.456 cơ sở, tỷ lệ 99,67%).

- Đối với tỉnh Bình Phước (cũ): Trong thời gian qua, tỉnh căn cứ các quy hoạch quốc gia, quy hoạch tỉnh, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND cấp huyện và văn bản pháp luật có liên quan, các cơ sở chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý cấp tỉnh đều đã được cấp chủ trương đầu tư và thẩm định, phê duyệt hồ sơ môi trường theo quy định. Tuy nhiên, qua rà soát, trên địa bàn hiện có 14 dự án chăn nuôi chồng lấn với quy hoạch mỏ bauxite Nghĩa Hòa và Thọ Sơn⁶.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện tăng cường thực hiện thông qua nhiều hình thức phong phú về loại hình như: tổ chức các hoạt động tuyên truyền thông qua các ngày kỷ niệm⁷; thực hiện treo băng cờ, băng rôn, khẩu hiệu; tổ chức hội thảo, tập huấn tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, quy định, chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước hàng tuần thực hiện phát sóng chuyên mục “*Tài nguyên và Môi trường*”, phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh đăng tải các bài viết, phóng sự có chủ đề về các quy định, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, phản ánh các vấn đề môi trường bức xúc trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, tuyên dương các tổ chức, cá nhân có nhiều sáng kiến hay về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi, các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi có hiệu quả,...

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với tất cả cơ sở chăn nuôi

- Tỉnh Đồng Nai (cũ):

+ Năm 2023, tổng kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (Đồng Nai: 162/162 cơ sở chăn nuôi quy mô cấp tỉnh; 1.075/1.075 cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện và 6.679/9.253 cơ sở quy mô nông hộ).

+ Năm 2024, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 40 cơ sở chăn nuôi theo Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 13/6/2024 của Tỉnh ủy.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát các cơ sở chăn nuôi, đã xử phạt 236 cơ sở, tổng số tiền xử phạt 12,876 tỷ đồng, kèm theo đình chỉ hoạt động có thời hạn 28 cơ sở.

⁶ Ngày 18/7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

⁷ Ngày môi trường thế giới 5/6, Tuần lễ Quốc gia về Nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 - 6/5), Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn (20/9)

- Tỉnh Bình Phước (cũ): Từ năm 2023 đến tháng 6/2025, đã tổ chức 04 đoàn thanh, kiểm tra liên ngành đối với 104 trang trại quy mô cấp tỉnh, 250 cơ sở chăn nuôi thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện. Qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường, như: xây lắp, thực hiện không đúng, đầy đủ theo thiết kế và các nội dung hồ sơ môi trường đã cấp; không có giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; một số đơn vị còn xả nước thải vượt quy chuẩn,... Đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 18 cơ sở chăn nuôi với tổng số tiền hơn 3,937 tỷ đồng.

5. Đánh giá công tác xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở chăn nuôi

Theo báo cáo, qua công tác kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trong thời gian qua cho thấy hầu hết các cơ sở chăn nuôi hiện nay đều đã có ý thức chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải theo hồ sơ môi trường để xử lý chất thải phát sinh. Qua quá trình kiểm tra, giám sát còn tồn tại một số cơ sở chăn nuôi heo có xây dựng hệ thống xử lý nước thải nhưng đã xuống cấp, vận hành không đúng quy trình nên nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn theo quy định. Ngoài ra, còn có hiện tượng xả nước thải chưa xử lý ra môi trường; mùi hôi vẫn còn phát tán, nên trong thời gian qua có nhiều kiến nghị, phản ánh về ô nhiễm môi trường do hoạt động của các trang trại chăn nuôi heo.

Các cơ sở, hộ gia đình chăn nuôi heo quy mô cấp huyện (nay là cấp xã) quản lý thường có vốn đầu tư ít nên gặp khó khăn trong việc đầu tư các công trình xử lý chất thải. Nước thải chăn nuôi chủ yếu được xử lý qua hầm biogas và các hồ chứa nên không hiệu quả; còn hiện tượng xả nước thải chăn nuôi chưa xử lý ra môi trường, gây ô nhiễm. Một số cơ sở, hộ chăn nuôi heo quy mô nhỏ đang hoạt động nhưng không có hồ sơ môi trường, không đảm bảo các điều kiện về khoảng cách an toàn môi trường trong chăn nuôi. Đối với cơ sở chăn nuôi gà, vịt nước thải chủ yếu được thu gom về hồ chứa sau đó sử dụng cho việc tưới cây.

6. Đánh giá kết quả trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát hàng năm theo kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các chủ cơ sở chăn nuôi đã từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, đầu tư các công trình xử lý chất thải (hệ thống xử lý nước thải) để thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của trại chăn nuôi quy chuẩn môi trường quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở chăn nuôi heo chưa chú trọng đến công tác vận hành hệ thống xử lý nước thải, không thường xuyên bảo trì thiết bị, máy móc dẫn đến việc vận hành không đảm bảo hiệu quả; còn có hiện tượng xả nước thải chưa xử lý ra môi trường, đặc biệt là vào mùa mưa; việc xử lý mùi hôi đã được quan tâm nhưng do đặc thù của ngành chăn nuôi nên xử lý chưa triệt để, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có nhiều văn bản nhắc nhở, yêu cầu các cơ sở phải thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh, không được xả nước thải ra môi trường; đồng thời tăng cường công

tác phối hợp kiểm tra với các sở, ngành, đơn vị có liên quan để kịp thời xử lý và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường từ các trang trại chăn nuôi. Qua theo dõi, từ năm 2023 đến nay, tình trạng phản ánh về xả nước thải chăn nuôi chưa xử lý ra môi trường đã giảm đáng kể; mùi hôi từ các trang trại đã được xử lý, hạn chế phát sinh, chỉ còn phát tán nhẹ khi có gió lớn.

7. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân về công tác bảo vệ môi trường trong thời gian qua

Từ năm 2024 - 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai (cũ) đã tiếp nhận, giải quyết 02 trường hợp phản ánh về vấn đề gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động chăn nuôi đối với cơ sở thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, qua đó UBND tỉnh đã ban hành quyết định xử phạt đối với 01 trường hợp⁸; 01 trường hợp⁹ đang tổng hợp hồ sơ, đề xuất xử lý vi phạm; 16 trường hợp phản ánh ở cấp huyện (Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Tân Phú và Long Khánh) về công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi, qua đó đã xử phạt 08 cơ sở với số tiền phạt là 371 triệu đồng.

- Từ năm 2023 - 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) đã tiếp nhận và giải quyết 28 vụ kiến nghị, phản ánh của người dân, cử tri về vấn đề xả nước thải, ô nhiễm mùi hôi từ các trại chăn nuôi; phối hợp Công an tỉnh kiểm tra đột xuất 06 cơ sở chăn nuôi có dấu hiệu vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Qua kiểm tra, xác minh thông tin phản ánh đã xử phạt hành vi vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 07 cơ sở chăn nuôi, tổng số tiền phạt hơn 2,1 tỷ đồng.

8. Kết quả khảo sát thực tế

8.1. Công ty TNHH Chăn Nuôi Hòa Phước

- Diện tích cơ sở: Theo Giấy chứng nhận QSDĐ: 532.658,9m²; Diện tích chuồng trại chăn nuôi: 75.549,92 m²; Mật độ nuôi (con/diện tích chuồng): Đối với heo nái: 4,73 m²/con; đối với heo thịt: 1,23 m²/con.

- Quy mô đăng ký: 6.000 con heo nái và 11.700 con heo thịt/lứa; quy mô thực tế tại thời điểm báo cáo: 6.000 con heo nái và 11.700 con heo thịt/lứa.

- Cơ sở đã xây dựng 01 (một) trạm xử lý nước thải tập trung công suất 650 m³/ngày đêm với công nghệ hóa lý kết hợp sinh học. Nước sau xử lý đạt chất lượng cột A, QCVN 62-MT:2016/BTNMT được dẫn qua trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục và xả thải ra nguồn tiếp nhận.

- Việc xử lý chất thải phát sinh (chất thải rắn nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt): Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý là Công ty CP Môi trường Miền Đông và Công ty TNHH MTV vệ sinh môi trường Phương Trang.

8.2. Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước

- Diện tích cơ sở: 138.960,4m²; diện tích chuồng trại chăn nuôi: 20.817m²; mật độ nuôi: 2,39m²/1 con heo, 0.82m²/1 con gia cầm (gà, vịt).

⁸ Với số tiền 427 triệu đồng (trại chăn nuôi Công ty TNHH Trọng Khôi)

⁹ Trại chăn nuôi vịt của bà Nguyễn Thị Hồng tại xã Xuân Thành.

- Quy mô đăng ký: 800 con heo nái, 1.000 con heo cai sữa, 3.000 con heo thịt, 12.000 con gà đẻ, 4.000 con gà hậu bị, 42.000 con gà thịt và 12.000 con vịt thịt; quy mô thực tế: như quy mô đăng ký.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung, với công suất thiết kế 322 m³/ngày đêm để xử lý, vận hành liên tục; nước thải sau xử lý đạt chất lượng theo QCVN 01-195:2022/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng và QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi.

8.3. Công ty TNHH MTV My Anh

- Diện tích cơ sở: 110.831,1 m²

- Diện tích chuồng trại chăn nuôi: 17.859,6 m²

- Quy mô đăng ký: 150.000 con gà đẻ trứng/lúa (1 lứa 70-74 tuần). Gồm 12 dãy chuồng.

- Quy mô chăn nuôi thực tế hiện tại: 94.622 con gà đẻ trứng /lúa (1 lứa 70-74 tuần), 12 dãy chuồng nuôi.

- Kết quả sản xuất chăn nuôi trung bình: 10.904.172 trứng /năm

- Tổng số cán bộ công nhân viên làm việc tại trang trại là 48 người.

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 20m³/ngày đêm, nước thải sau xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột B - Quy chuẩn quốc gia về nước thải chăn nuôi trước khi tái sử dụng cho mục đích rửa chuồng và làm mát, đáp ứng với yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình vào khoảng 0,8 kg/người/ngày (theo QCVN 01:2021/BXD, áp dụng đối với đô thị loại V). Do đó, tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại trang trại khoảng 38,4 kg/ngày.

- Trang trại bố trí và xây dựng 12 hố ủ xác kết cấu bê tông có nắp đậy với thể tích 2,35 m³/hố trát sika chống thấm và thời gian chôn lấp hết 1 hố là từ 6-8 tháng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số kết quả đạt được

Qua khảo sát thực tế và kết quả ra soát hồ sơ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi được quan tâm thực hiện:

- Công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi được quan thực hiện, nhất là công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi được các ngành, đơn vị liên quan, cấp ủy địa phương triển khai thực hiện đa dạng, phong phú về hình thức và loại hình tuyên truyền.

- Các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh cơ bản chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; thực hiện đầu tư xây dựng các hạng mục và có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của giấy phép môi trường do UBND tỉnh cấp.

- Công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở chăn nuôi được thực hiện đồng bộ, toàn diện; qua đó kịp thời xử lý các nội dung phản ánh, kiến nghị về môi trường trong chăn nuôi, đến nay trên địa bàn không phát sinh điểm nóng về môi trường trong hoạt động chăn nuôi.

- Qua khảo sát thực tế tại 03 cơ sở chăn nuôi, nhận thấy các cơ sở chăn nuôi cơ bản thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định trong Giấy phép môi trường (Công trình có biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục; kế hoạch vận hành thử nghiệm; các yêu cầu về bảo vệ môi trường,...).

2. Tồn tại, hạn chế

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (trước và sau khi sáp nhập) trong thời gian qua cho thấy một số nội dung tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi như sau:

- Chưa có số liệu thống kê đầy đủ danh sách các cơ sở nhỏ lẻ, nông hộ tại tỉnh Bình Phước (cũ), do đó chưa có đầy đủ thông tin, cơ sở thực tiễn để đánh giá rõ thực trạng về quy hoạch, đất đai, xây dựng trên địa bàn.

- Còn nhiều cơ sở chăn nuôi có quy mô cấp xã chưa rà soát được cấp thủ tục môi trường (674 cơ sở tại tỉnh Đồng Nai cũ; 263 cơ sở tại tỉnh Bình Phước cũ).

- Việc kiểm tra, yêu cầu di dời, ngưng chăn nuôi đối với các hộ chăn nuôi theo lộ trình, kế hoạch đề ra theo Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai còn chậm (hiện nay còn 512 cơ sở chưa di dời, ngưng chăn nuôi).

- Một số dự án chăn nuôi có diện tích đất nằm trong khu vực quy hoạch mỏ bauxite, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước đã tham mưu UBND tỉnh Bình Phước có Văn bản số 2817/UBND-KT ngày 13/6/2025 báo cáo Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, đưa vào khu vực hạn chế hoạt động khai thác khoáng sản nhưng đến nay vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi, dẫn đến vướng mắc, khó khăn cho các cơ sở chăn nuôi đã có chủ trương đầu tư khi đã hoàn thành việc triển khai xây dựng.

- Qua khảo sát thực tế tại 03 cơ sở chăn nuôi, cho thấy:

+ Về mặt hồ sơ pháp đảm bảo theo quy định hiện hành, các cơ sở chăn nuôi đều áp dụng các biện pháp để xử lý nước thải, chất thải (công trình khí sinh học, ủ phân,...); tuy nhiên vẫn còn tình trạng mùi hôi phát tán xung quanh khu vực của trang trại chưa xử lý triệt để.

+ Tình trạng sản xuất và sử dụng phân bón chưa đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng tại Luật Trồng trọt năm 2018¹⁰, các văn bản hướng dẫn tính đến năm 2025.

+ Một số hạng mục công trình xử lý chất thải của một số cơ sở được xây dựng trong phạm vi khu vực trực tiếp nuôi gia súc, gia cầm gây khó khăn trong việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng.

3. Nguyên nhân

- Hiện nay, do mới sáp nhập nên việc đối với các trang trại quy mô hộ gia đình bên phía tỉnh Bình Phước (cũ) chưa được thống kê đầy đủ.

- Hầu hết các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn các xã¹¹ đều vướng mắc trong quy hoạch đất đai, xây dựng (xây dựng không phép, trái phép) và đầu tư (chủ

¹⁰ Theo báo cáo của trang trại, phân bón sử dụng bón trong trại và 01 số ít bán cho người dân xung quanh.

¹¹ Trước sáp nhập: trên địa bàn các huyện, thành phố Long Khánh (cũ).

trương đầu tư, thời hạn đầu tư) nên không lập được thủ tục môi trường theo quy định hiện hành.

- Số lượng các cơ sở chăn nuôi phải di dời rất lớn, trong khi các dự án khu dân cư theo quy hoạch chưa được thực hiện, gây lãng phí nguồn lực của địa phương, ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi của tỉnh.

- Việc quy hoạch vùng phát triển chăn nuôi hiện nay không còn hiệu lực, quy hoạch đất nông nghiệp khác (phù hợp cho chăn nuôi) hiện phân bố tại tất cả các xã, không tập trung. Do đó việc phát triển chăn nuôi còn mang tính tự phát, chưa đồng bộ.

- Đa số hộ chăn nuôi hiện nay quy mô nhỏ lẻ, mang lại giá trị kinh tế không cao nhưng do tình hình điều kiện kinh tế khó khăn, chăn nuôi trở thành nguồn thu nhập chính của một số hộ dân; khi yêu cầu ngừng (di dời) chăn nuôi ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế nông hộ.

III. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA CÁC CƠ SỞ CHĂN NUÔI

1. Công ty TNHH Chăn nuôi Tân Lợi và công ty TNHH MTV My Anh

Các cơ quan ban ngành tổ chức, tập huấn các chương trình phổ biến các văn bản pháp luật, các quy chuẩn, thông tư, nghị định mới trong lĩnh vực chăn nuôi, bảo vệ môi trường để doanh nghiệp cập nhật thông tin và thực hiện một cách đầy đủ. Bên cạnh đó, chúng tôi rất mong các sở, ban, ngành có các buổi tập huấn nâng cao về ứng dụng công nghệ tiên tiến, áp dụng các giải pháp xanh trong xử lý môi trường cho các đơn vị hoạt động sản xuất để hoạt động sản xuất của chúng tôi đi đôi với phát triển môi trường bền vững.

2. Công ty TNHH Chăn nuôi Hòa Phước

- Ban hành hướng dẫn kỹ thuật riêng cho bùn thải hữu cơ từ xử lý nước thải sử dụng làm phân bón cho cây trồng.

- Xem xét điều chỉnh mức giới hạn một số thông số trong QCVN mới để phù hợp hơn với điều kiện sản xuất thực tế ngành chăn nuôi.

- Gia hạn thời gian chuyên tiếp áp dụng QCVN nước thải chăn nuôi mới để các doanh nghiệp có đủ thời gian chuẩn bị và đầu tư.

- Quy định bổ sung về cách thức xử lý cho các trại chăn nuôi quy mô lớn (đầu tư trước năm 2020) đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt không đảm bảo khoảng cách an toàn.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường nên có phương án tháo gỡ cho các trại chăn nuôi quy mô lớn đã đi vào hoạt động (trước đó đã đảm bảo khoảng cách đối với khu dân cư tập trung theo quy định), sau thời gian hoạt động lại không đảm bảo khoảng cách do các hộ dân tự di cư đến gần trang trại để buôn bán/hoặc sinh hoạt tập trung.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo rà soát hệ thống tổ chức quản lý nhà nước, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền của tỉnh để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình chính quyền địa phương 02 cấp gắn với việc tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám

sát các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường tại các hộ, cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động chăn nuôi theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan:

+ Tăng cường công tác phối hợp trong các hoạt động giám sát, xử lý các vấn đề môi trường đối với hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp lớn kết nối với người dân chăn nuôi bao tiêu sản phẩm có cam kết bảo vệ môi trường.

+ Thực hiện việc kiểm tra đột xuất tại các cơ sở chăn nuôi lớn, nhất là các khu vực có phản ánh của người dân, phương tiện thông đại chúng; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ áp dụng các công nghệ xử lý chất thải phù hợp với quy mô chăn nuôi.

2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Đôn đốc UBND các phường, xã rà soát, thống kê đầy đủ danh sách các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, nhất là các cơ sở quy mô vừa và nhỏ; rà soát đánh giá tình hình hoạt động, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đánh giá tổng lượng nước thải, chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi trên địa bàn làm cơ sở để kiểm soát, quản lý ô nhiễm ngày càng hiệu quả.

- Rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập đảm bảo yếu tố môi trường, đưa ra khỏi quy hoạch các vị trí chăn nuôi đầu nguồn nước, gần khu dân cư hoặc các vị trí có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường, trong đó lưu ý kiến nghị của UBND tỉnh Bình Phước (cũ) đối với việc chồng lấn quy hoạch khoáng sản và các quy hoạch dự án phát triển kinh tế - xã hội¹².

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở chăn nuôi; kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường, đất đai (nếu có) tại các cơ sở chăn nuôi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.

- Phối hợp UBND các xã, phường đề nghị các cơ sở chăn nuôi bố trí lối đi riêng vào khu vực xử lý chất thải, tách rời khu vực nuôi, nhốt động vật để phục vụ công tác kiểm tra của các cơ quan chức năng (đối với trường hợp thực hiện quy định phòng chống dịch bệnh).

- Tiếp tục triển khai quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho các tổ chức, cá nhân, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh

¹² Ngày 15/5/2025, UBND tỉnh Bình Phước đã có Văn bản 2190/UBND-KT báo cáo Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam việc rà soát chồng lấn quy hoạch khoáng sản và các quy hoạch dự án phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước và có kiến nghị cho phép các doanh nghiệp được tiếp tục triển khai thực hiện các dự án nằm trong các khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia (bô-xít) đã có Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và có thời gian hoạt động không lớn hơn thời gian dự trữ khoáng sản quốc gia theo Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn và giúp doanh nghiệp tránh được nguy cơ phá sản do đã bỏ chi phí đầu tư.

nghiệp trên địa bàn có hoạt động trong chăn nuôi được quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.

- Thông tin, trả lời các kiến nghị của các cơ sở chăn nuôi trong đợt giám sát này liên quan đến hoạt động chăn nuôi, chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường để thực hiện hoạt động theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối với UBND các phường, xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi, nhất là, tập trung tuyên truyền đến các hộ chăn nuôi quy mô nông hộ nghiêm túc chấp hành, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

- Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, thống kê đầy đủ danh sách các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn, nhất là các cơ sở quy mô vừa và nhỏ; rà soát đánh giá tình hình hoạt động, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đánh giá tổng lượng nước thải, chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi trên địa bàn làm cơ sở để kiểm soát, quản lý ô nhiễm ngày càng hiệu quả.

- Đánh giá hoạt động các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn so với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trên cơ sở đó thực hiện rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn đảm bảo yếu tố môi trường, đưa ra khỏi quy hoạch các vị trí chăn nuôi đầu nguồn nước, gần khu dân cư hoặc các vị trí có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm theo thẩm quyền đối với các cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi trên địa bàn vi phạm về môi trường, đất đai (nếu có).

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn chưa có thủ tục môi trường khẩn trương hoàn thành theo quy định, trong đó lưu ý các cơ sở chăn nuôi phải đảm bảo đúng quy hoạch, tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và môi trường; quyết liệt thực hiện đúng lộ trình di dời các cơ sở chăn nuôi hoặc dừng hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư không được phép chăn nuôi theo kế hoạch đề ra, trường hợp các cơ sở chăn nuôi không chấp hành, xử lý theo quy định.

- Trong thời gian chờ dự án theo quy hoạch triển khai, hướng dẫn các hộ chăn nuôi sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng, chuồng trại chăn nuôi hiện có tính toán phương án phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị giúp mang lại giá trị kinh tế cho người dân, giảm nguy cơ ô nhiễm môi trường; đồng thời, nâng cao giá trị sử dụng đất, khi địa phương triển khai các dự án thì bàn giao đất cho Nhà nước.

Trên đây là Thông báo kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Ban Kinh tế - Ngân sách tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành, UBND phường, xã tổ chức

thực hiện, thông báo kết quả về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-BKTNS;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Đồng Nai;
- Lưu: VT, CTHĐND (N. Dung).

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
Huỳnh Việt Cường**